TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM BÌNH** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Ngợi;

2. Bà Tạ Vân Anh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS, ngày 15/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16/5/2024 đối với bị cáo:

Chẩu Văn L, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/02/2004; Nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Chẩu Văn B, sinh năm 1979; Họ tên mẹ: Quan Thị B1, sinh năm 1979; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nịnh Hải N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa)*.

*** Bị hại:** Chị Tạ Thị Minh N1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa *(có mặt)*.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị Thu P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chị Đoàn Trà M, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Người đại diện của chị Đoàn Trà M1: Bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chị Đoàn Thị L2, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Chẩu Văn L sinh năm 2004, trú tại thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang sử dụng tài khoản Facebook tên *"Ti T"* làm quen và nói chuyện với chị Tạ Thị Minh N1, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa sử dụng tài khoản Facebook tên *"Tạ Thị Trà V"*. Sau khi phát sinh tình cảm yêu đương Lành và chị N1 nhiều lần gọi điện video qua ứng dụng Messenger thì chị N1 cho L xem bộ phận nhạy cảm *(ngực)* của chị N1 thì L chụp màn hình điện thoại để lưu lại, đồng thời chị N1 nhiều lần gửi hình ảnh bộ phận nhạy cảm *(ngực, bộ phận sinh dục)* và 01 đoạn video tự quay để lộ bộ phận sinh dục của chị N1 cho L. Ngoài ra, L được chị N1 cho biết tài khoản và mật khẩu đăng nhập Camera tại quán Spa chị N1 nên L đăng nhập và tải về điện thoại 01 đoạn video chị N1 thay áo để lộ bộ phận ngực. Đến khoảng tháng 9/2023, L và chị N1 chấm dứt quan hệ tình cảm yêu đương.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 27/11/2023, Chẩu Văn L ở nhà sử dụng mạng Internet đăng nhập vào ứng dụng Messenger tên *"Ti Ti Lành"* trên điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE của mình gửi video, hình ảnh nhạy cảm *(ngực, bộ phận sinh dục)* của chị N1 mà trước đó L lưu ở điện thoại đến lần lượt 03 tài khoản Messenger tên "Lê Phương B2" của chị Lê Thị Thu P, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; "Hoàng Trà M2" của chị Đoàn Trà M1, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; "Lan Đ" của chị Đoàn Thị L2, sinh năm 1997, trú tại thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, đều là người quen của chị N1 nhằm mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị N1.

Sau khi nhận được tin nhắn các hình ảnh và video từ L, Chị P, M1, L2 thông báo cho chị N1. Khi biết hình ảnh và video nhạy cảm của mình bị L gửi cho nhiều người, do thấy mình bị xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm nên ngày

28/11/2023 chị N1 làm đơn tố giác hành vi của L đến cơ quan CSĐT Công an huyện L. Đến ngày 26/02/2024 chị N1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Kết luận giám định số: 139/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Không đủ cơ sở xác định file video ký hiệu A1 có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không; Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video ký hiệu A2; Không đủ cơ sở xác định 04 file ảnh ký hiệu A3, A4, A5, A6 có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không (do nội dung hình ảnh trong file ảnh được ghi (chụp) lại bằng phương pháp ghi (chụp) lại màn hình).

Kết luận giám định số: 140/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Chẩu Văn L tìm thấy 06 lượt đăng nhập tài khoản Facebook; 4798 tệp hình ảnh, 293 tệp tin video; 2510 tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Facebook Messenger (Dữ liệu thời gian từ ngày 01/11/2023 đến ngày 31/11/2023).

*** Về vật chứng:** Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Chẩu Văn L; 01 đĩa DVD có lưu trữ 02 file video 04 file ảnh có tổng dung lượng là 2.51MB (Megabyte) của chị Tạ Thị Minh N1.

*** Về dân sự:** Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Tạ Thị Minh N1 số tiền 7.000.000 đồng; chị N1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 100.000.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng bồi thường danh dự, nhân phẩm; 50.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về thu nhập do 02 tháng quán S không có khách).

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSLB, ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Chẩu Văn L về tội *"Làm nhục người khác"* theo điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Chẩu Văn L phạm tội *"Làm nhục người khác"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chẩu Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 39.000.000 đồng, trừ đi số tiền 7.000.000 đồng đã bồi thường; còn phải bồi thường tiếp số tiền 32.000.000 đồng. Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp ngày 28/5/2024 tại Biên lai thu số 0000554 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang được chuyển thành tiền bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Chẩu Văn L dùng vào việc phạm tội. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có lưu trữ 02 file video, 04 file ảnh có tổng dung lượng là 2.51MB (Megabyte) của chị Tạ Thị Minh N1.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo; Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chẩu Văn L mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị hại Tạ Thị Minh N1 đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa bị hại với bị cáo; về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có ý kiến tranh luận với luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, hứa sẽ không tái phạm. Đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng, đại diện người làm chứng vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 291, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 27/11/2023, tại thôn Bản Tấng, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Chẩu Văn L đã có hành vi sử dụng mạng Internet dùng điện thoại di động đăng nhập ứng dụng Messenger tên "Ti Ti Lành" gửi các video và hình ảnh bộ phận nhạy cảm (ngực, bộ phận sinh dục) của chị Tạ Thị Minh N1, cư trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, đến lần lượt 03 tài khoản Messenger "Lê Phương B2" của chị Lê Thị Thu P; "Hoàng Trà M2" của chị Đoàn Trà M1; "Lan Đ" của chị Đoàn Thị L2 (đều là người quen của chị N1) làm chị N1 thấy mình bị xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm. Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Chẩu Văn L đã phạm tội *Làm nhục người khác* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng điện thoại di động và phần mềm trò truyện trên mạng xã hội để phát tán những hình ảnh bộ phận nhạy cảm (ngực, bộ phận sinh dục) của người khác nhằm mục đích làm cho người khác xấu hổ là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ông ngoại bị cáo là ông Quan Văn T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại bị cáo là bà Quan Thị T1 được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng các khoản cho bị hại số tiền là 39.000.000 đồng, trừ đi số tiền 7.000.000 đồng đã bồi thường trước đó; đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Biên lai thu số 0000554, ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang được chuyển thành tiền bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 27.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Chẩu Văn L dùng vào việc phạm tội. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có lưu trữ 02 file video 04 file ảnh có tổng dung lượng là 2.51MB (Megabyte) của chị Tạ Thị Minh N1.

[6] Các vấn đề khác:

- Ghi nhận việc bị cáo công khai xin lỗi bị hại và gia đình bị hại tại phiên tòa.

- Đối với các chị Lê Thị Thu P, Đoàn Trà M1, Đoàn Thị L2, sau khi nhận được các video, hình ảnh do Chẩu Văn L gửi đến đã không phát tán, chia sẻ cho ai khác nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các Điều 106, 291, 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Chẩu Văn L phạm tội "Làm nhục người khác".

Xử phạt bị cáo Chẩu Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 28/5/2024.

Giao bị cáo Chẩu Văn L *cho* Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang *nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

* Ghi nhận bị cáo và bị hại chị Tạ Thị Minh N1 đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng các khoản cho bị hại tổng số tiền là 39.000.000 đồng, trừ đi số tiền 7.000.000 đồng đã bồi thường; đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Biên lai thu số 0000554, ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang được chuyển thành tiền bồi thường cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Tạ Thị Minh N1 số tiền là 27.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có lưu trữ 02 file video 04 file ảnh có tổng dung lượng là 2.51MB (Megabyte) của chị Tạ Thị Minh N1.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình).*

Về án phí: Bị cáo Chẩu Văn L được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2024).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Quỳnh